

Bản án số: **82/2021/HS-ST**

Ngày: 28-9-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Kim Trinh**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Thanh Bình** – Ông **Nguyễn Công Chi**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Kim Tuyền** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Thanh Luận** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Huỳnh Văn T** - Sinh ngày 21.9.1999 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 67, phường T, quận S, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn Q (sinh năm 1968) và bà Nguyễn Thị Thu T (sinh năm 1971); Vợ con: Chưa.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 09.01.2020 bị UBND phường T, quận S, TP Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26/QĐ-XPVPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Ngày 05.6.2020 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 54/QĐ-XPVC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 25/5/2020, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Võ Minh H** - Sinh ngày: 13.7.1999 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 28, phường T, quận S, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn X (sinh năm 1970) và bà Võ Thị N (sinh năm 1974); Vợ con: Không.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 20.5.2020, bị Công an phường T, quận S, TP Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 74/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Ngày 05.6.2020 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 55/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 25/5/2020, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Võ Thị N – sinh năm 1974; Trú tại: Tổ 28, phường T, quận S, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Thanh S – sinh năm 1997; Trú tại: Tổ 18, phường M, quận S, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Đăng T1 – sinh năm 1974; Trú tại: Tổ 17, phường N, quận L, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Bà Huỳnh Thị C – sinh năm 1985; Trú tại: Tổ 67, phường T, quận S, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 25/5/2020, Tr (T quen biết ngoài xã hội, không rõ nhân thân, lai lịch, nơi ở cụ thể) sử dụng số điện thoại 0905410793 gọi cho Huỳnh Văn T nhờ đến khu vực chợ Hòa Khánh nhận 50 (năm mươi) viên ma túy loại thuốc lắc. T đồng ý và điện thoại cho Nguyễn Võ Minh H (sử dụng số điện thoại 0349134538) để rủ H đi nhận ma túy cùng, H đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô Air Blade biển kiểm soát 43E1-568.05 đến nhà T tại Kiệt 62/723 đường V, thành phố Đà Nẵng đón và chở T đến quán cà phê số 10 đường N, thành phố Đà Nẵng để đợi nhận ma túy. Đến khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày, Tr điện thoại cho T nói đến một con hẻm (không nhớ rõ địa chỉ) nhận 50 (năm mươi) viên ma túy thuốc lắc để trong một gói BASTOS màu đỏ, đặt trên một cái bàn cũ trong con hẻm. T đồng ý và để H ngồi trong quán cà phê đợi, rồi T lấy xe mô tô biển kiểm soát 43E1-568.05 đi đến con hẻm để nhận ma túy, nhận xong T quay về quán cà phê đưa cho H gói thuốc có chứa ma túy, rồi H cất vào trong ống quần Jean đang mặc. Lúc 12 giờ 45 phút cùng ngày, cả hai định rời khỏi quán lấy xe ra về thì bị lực lượng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện thấy có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang đối với Huỳnh Văn T và Nguyễn Võ Minh H tại trước số 10 đường N, phường N, quận L, thành phố Đà Nẵng và đã thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Mục đích Huỳnh Văn T tàng trữ số ma túy trên là để mang về cho Tr phân chia ra để bán lại cho các con nghiện. Đối với Nguyễn Võ Minh H chỉ đi nhận ma túy

cùng với T rồi T sẽ cho H 200.000 đồng, H không biết mục đích T nhận ma túy giúp cho Tr để làm gì, H cũng không quen biết Tr. Mục đích Nguyễn Võ Minh H tàng trữ số ma túy là để T mang về đưa cho Tr.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) gói ni lông màu trắng có kích thước khoảng (3,5x7) cm bên trong chứa 50 (năm mươi) viên nén màu xanh. Được niêm phong ký hiệu B;
- 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Văn T;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, gắn sim số 0905776435, số Imel1: 353099105988641, Imel2: 353099105772481; (điện thoại này T dùng để liên lạc mua bán ma túy);
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen gắn sim 0763076356, số seri: 354492097113022; (điện thoại này T dùng để liên lạc gia đình);
- Tiền Việt Nam: 1.000.000đ (một triệu đồng);
- 01 (một) xe mô tô hiệu Air Blade gắn biển kiểm soát: 43E1-568.05, màu đen - đỏ;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng, gắn sim 0349134538, số Imel1: 863897036937733, Imel2: 863897036937725 (điện thoại này của Nguyễn Võ Minh H);

Tiếp sau đó, khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Huỳnh Văn T tại tổ 67, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đã thu giữ:

- + 01 gói nylon màu trắng bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy loại hàng đá. Đã được niêm phong, ký hiệu C.
- + 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: chai nhựa, ống thủy tinh, ống hút.
- + 60 bao nylon màu trắng chưa qua sử dụng.
- + 01 cuốn sổ tay màu nâu, bên trong có ghi chép nhiều chữ và số (T khai là sổ tay ghi chép việc mua bán ma túy của T).

Mục đích T tàng trữ số ma túy tại chỗ ở của T là để bán lại cho các con nghiện nhằm kiếm lời.

Theo kết luận giám định số 167/GĐ-MT ngày 02/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Mẫu viên nén màu xanh trong gói niêm phong ký hiệu B gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine và MDMA; khối lượng viên nén mẫu B: 19,902 gam.
- Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu C gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng tinh thể mẫu C: 9,617 gam.

Ngoài ra, qua điều tra Huỳnh Văn T khai nhận trong khoảng thời gian từ đầu tháng 3 năm 2020 đến ngày 22.4.2020, do không có công ăn việc làm ổn định lại có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên Huỳnh Văn T đã mua ma túy về, sau đó phân chia ra để bán lại cho các con nghiện kiếm lời, cụ thể như sau:

- Ngày 03.03.2020, T liên lạc với P (không rõ lai lịch) mua 10 gam ma túy dạng đá với giá tiền 6.000.000đ, giao dịch tại cầu Nam Ô, phường B, quận L, TP. Đà Nẵng, sau đó T đem về nhà phân chia và bán lại:

+ Ngày 04/ 3/ 2020, T bán cho Tý (không rõ lai lịch) 7,5 gam ma túy đá với giá tiền 4.600.000đ; T bán cho một nam thanh niên (không rõ lai lịch) 1 tép ma túy đá với giá tiền 900.000đ; các giao dịch đều ở khu vực gần nhà T.

- Tối ngày 04/3/2020, T tiếp tục liên lạc với P (không rõ lai lịch) mua 10 gam ma túy dạng đá với giá tiền 6.000.000đ, giao dịch tại cầu Nam Ô, quận L, TP. Đà Nẵng, đem về nhà phân chia và bán lại:

+ Ngày 05/3/2020, T bán cho Đủ (không rõ lai lịch) 5 gam ma túy đá với giá tiền 3.500.000đ và bán cho Tài (không rõ lai lịch) 01 tép ma túy đá với giá tiền 300.000đ; các giao dịch đều ở khu vực gần nhà T.

+ Ngày 06/3/2020, T bán cho Tý (không rõ lai lịch) 5 gam ma túy đá với giá tiền 3.500.000đ và bán cho Toàn (không rõ lai lịch, nơi ở) 01 tép ma túy đá với giá tiền 500.000đ; các giao dịch đều ở khu vực gần nhà T.

- Tối ngày 06/3/2020, T liên lạc với P (không rõ lai lịch) mua 10 gam ma túy dạng đá với giá tiền 6.000.000đ, giao dịch tại cầu Nam Ô, quận L, TP. Đà Nẵng, đem về nhà phân chia và bán lại:

+ Ngày 30/3/2020, T bán cho Dũng Sài Gòn (không rõ lai lịch) 5 gam ma túy đá với giá tiền 3.500.000đ; T bán cho một nam tên Tuấn (không rõ lai lịch) 01 gam ma túy đá với giá tiền 1.000.000đ; T bán cho Tý (không rõ lai lịch) 02 lần, 01 tép ma túy đá với giá tiền 500.000đ và 01 tép ma túy đá với giá tiền 800.000đ; các giao dịch đều ở khu vực gần nhà T.

- Ngày 31/3/2020, T liên lạc với P (không rõ lai lịch) mua 10 gam ma túy dạng đá với giá tiền 6.000.000đ, giao dịch tại cầu Nam Ô, quận L, TP. Đà Nẵng, đem về nhà phân chia, bán cho Tý (không rõ lai lịch) 01 tép ma túy đá với giá tiền 400.000đ và bán cho một nam tên Tuấn (không rõ lai lịch) 01 tép ma túy đá với giá tiền 500.000đ, giao dịch khu vực gần nhà T.

- Ngày 09/4/2020, T liên lạc với P (không rõ lai lịch) mua 50 gam ma túy dạng đá với giá tiền 20.000.000đ, giao dịch tại cầu Nam Ô, quận L, TP. Đà Nẵng, đem về nhà phân chia và bán lại:

+ T bán cho Bảo (không rõ lai lịch) 2,5 gam ma túy đá với giá tiền 1.900.000đ; T bán cho Hy Dê (không rõ lai lịch) 2,5 gam ma túy đá với giá tiền 1.800.000đ và bán cho Py (không rõ lai lịch) 5 gam ma túy đá với giá tiền 2.100.000đ; các giao dịch đều ở khu vực gần nhà T.

+ Ngày 10/4/2020, T bán cho một nam tên T (không rõ lai lịch) 2,5 gam ma túy đá với giá tiền 1.500.000đ và bán cho Tý (không rõ lai lịch) 5 gam ma túy đá với giá tiền 3.000.000đ; bán cho Py (không rõ lai lịch) 5 gam ma túy đá với giá tiền 3.000.000 đồng; các giao dịch đều ở khu vực gần nhà T.

+ Ngày 11/4/2020, T bán cho Tý (không rõ lai lịch) 5 gam ma túy đá với giá tiền 3.000.000đ; T bán cho một nam tên Tuấn (không rõ lai lịch) 02 lần, mỗi lần 2,5

gam ma túy đá với giá tiền 1.500.000đ; T bán cho Hoàng Ka (không rõ lai lịch) 03 lần, mỗi lần 01 tép ma túy đá với giá tiền 500.000đ; các giao dịch đều ở khu vực gần nhà T.

+ Ngày 22/4/2020, T bán cho Tý (không rõ lai lịch) 2,5 gam ma túy đá với giá tiền 1.500.000đ; T bán cho Sỹ (không rõ lai lịch) 0,5 gam ma túy đá với giá tiền 1.000.000đ; T bán cho một nam tên Tuấn (không rõ lai lịch) 5 gam ma túy đá với giá tiền 3.000.000đ và bán cho Cũ (không rõ lai lịch) 5 gam ma túy đá với giá tiền 3.000.000đ.

Tại Cáo trạng số 80/CT-VKS, ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Nguyễn Võ Minh H về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo Huỳnh Văn T, Nguyễn Võ Minh H, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T từ 13 năm đến 14 năm tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 35; khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Võ Minh H từ 09 năm đến 10 năm tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 35; khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ chất ma túy còn lại sau khi đã được giám định trong phong bì niêm phong; 02 thẻ sim có số thuê bao số 0905776435 và 0349134538, 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: chai nhựa, ống thủy tinh, ống hút, 60 bao nylon màu trắng chưa qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng thu giữ của Huỳnh Văn T; một điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng thu giữ của Nguyễn Võ Minh H; tiền Việt Nam: 1.000.000đồng (một triệu đồng) thu giữ của Huỳnh Văn T.

- Trả lại cho bị can Huỳnh Văn T một chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Văn T, một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có gắn thẻ sim 0763076356.

- Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền T thu lợi bất chính từ việc ma bán trái phép chất ma túy là 11.100.000 đồng.

- Quy trữ tại hồ sơ vụ án một quyển sổ tay màu nâu ghi chép việc mua bán ma túy của Huỳnh Văn T.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Huỳnh Văn T và Nguyễn Võ Minh H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo xác nhận cáo trạng truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội; ăn năn hối cải, mong muốn HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Huỳnh Văn T, Nguyễn Võ Minh H và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Huỳnh Văn T và Nguyễn Võ Minh H trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 25/5/2020, tại trước số 10 đường N thuộc phường N, quận L, TP. Đà Nẵng, Huỳnh Văn T và Nguyễn Võ Minh H bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng kiểm tra hành chính, thu giữ trên người 19,902 gam ma túy Methamphetamine và MDMA. T tàng trữ ma túy nhằm mục đích mang về giao lại cho Tr để phân chia, bán lại cho các con nghiện, trực tiếp giúp sức cho Tr thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Đối với Nguyễn Võ Minh H mặc dù không biết mục đích mua bán trái phép chất ma túy của Tr nhưng biết rõ T nhận ma túy về giao lại cho Tr và đồng ý chở T đi nhận ma túy, cất giấu ma túy vì được T hứa cho 200.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng sau đó đã tiến hành khám xét tại nơi ở của Huỳnh Văn T tại tổ 67, phường T quận S, TP. Đà Nẵng thì phát hiện T tàng trữ 9,617 gam ma túy loại Methamphetamine. Mục đích T tàng trữ số ma túy này để bán lại cho các con nghiện.

Như vậy, trọng lượng ma túy Nguyễn Võ Minh H vận chuyển là 19,902 gam ma túy Methamphetamine và MDMA. Tổng trọng lượng ma túy thu giữ của Huỳnh Văn T là 29,519 gam ma túy Methamphetamine và MDMA. Ngoài ra, Huỳnh Văn T còn phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi 05 lần mua ma túy của đối tượng tên P (không rõ lai lịch) để chia nhỏ, 28 lần bán lại cho các con nghiện (không rõ lai lịch) từ đầu tháng 3 năm 2020 đến ngày 22.4.2020.

Hành vi nêu trên của bị cáo Huỳnh Văn T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “*phạm tội 02 lần trở lên*” và “*có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này*” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Nguyễn Võ Minh H đã phạm vào tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “*có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm g đến điểm n khoản này*” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng số 80/CT-VKS, ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo T và H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ ma túy gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc, ma túy là tệ nạn xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, nhưng các bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội để thu lợi bất chính nên cần phải xử lý nghiêm.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Bị cáo T là người trực tiếp liên lạc, trao đổi nội dung với Tr, trực tiếp nhận ma túy để giao lại cho Tr. Bị cáo H giúp sức tích cực cho T, dùng xe mô tô chở T từ quận S đến quận L để nhận ma túy, cất giấu ma túy trong người để về giao lại cho Tr.

Ngoài ra, bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự riêng đối với hành vi mua ma túy, chia nhỏ bán lại cho các con nghiện nhiều lần để thu lợi bất chính.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Huỳnh Văn T không có nghề nghiệp, lấy tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy để làm nguồn sinh sống chính, 05 lần mua ma túy của đối tượng tên P, chia nhỏ và 28 lần bán lại cho các con nghiện. Những lần mua bán trái phép chất ma túy của T đều được ghi chép tại sổ màu nâu thu giữ tại nhà của T. Do đó, hành vi của bị cáo Huỳnh Văn T đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Võ Minh H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Năm 2020, các bị cáo Huỳnh Văn T và Nguyễn Võ Minh H bị UBND phường T, quận S, TP Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, các bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 05.6.2020 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

HĐXX xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo T, H đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo H có ông nội là liệt sĩ. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét mức hình phạt cho các bị cáo.

Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Ngoài ra, mức hình phạt của bị cáo T phải cao hơn so với bị cáo H nhằm đảm bảo tính phân hóa của tội phạm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: HĐXX xét thấy:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen đỏ gắn biển kiểm soát 43E1-568.05. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe mô tô này là bà Võ Thị N - là mẹ của bị can Nguyễn Võ Minh H. Ngày 25.5.2020, bà N đưa xe cho H mượn đi uống cà phê chứ bà không biết H dùng xe này để chở T đi nhận ma túy. Ngày 17.12.2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô này cho chủ sở hữu là bà Võ Thị N là phù hợp nên HĐXX không xem xét.

- Đối với toàn bộ chất ma túy hoàn trả sau giám định đã được niêm phong tại phong bì giám định ma túy số 167/GĐ-MT ngày 02/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: chai nhựa, ống thủy tinh, ống hút, 60 bao nylon màu trắng chưa qua sử dụng; 02 thẻ sim có số thuê bao số 0905776435 và 0349134538 không có giá trị sử dụng nên cần phải tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số Imel1: 353099105988641, Imel2: 353099105772482 thu giữ của Huỳnh Văn T và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng, số Imel1: 863897036937733, Imel2: 863897036937725 thu giữ của Nguyễn Võ Minh H là phương tiện liên lạc liên quan đến hành vi phạm tội nên cần phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với tiền Việt Nam: 1.000.000 đồng (một triệu đồng) thu giữ của Huỳnh Văn T liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên cần phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có gắn thẻ sim 0763076356 Huỳnh Văn T dùng để liên lạc với gia đình và 01 chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Văn T là giấy tờ tùy thân nên cần phải trả lại cho bị cáo.

- Đối với một quyển sổ tay màu nâu ghi chép việc mua bán ma túy của Huỳnh Văn T cần quy trữ tại hồ sơ vụ án.

- Bị cáo Huỳnh Văn T thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy



số tiền 11.100.000 đồng nên cần phải truy thu sung ngân sách nhà nước là phù hợp.

[6] Huỳnh Văn T và Nguyễn Võ Minh H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 05.6.2020 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với người phụ nữ tên Tr (không rõ lai lịch) và những đối tượng mà bị cáo Huỳnh Văn T đã trực tiếp giao dịch mua bán ma túy, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu sẽ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[7] Xét thấy, các bị cáo Huỳnh Văn T và Nguyễn Võ Minh H có tài sản riêng nên HĐXX quyết định áp dụng khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 250, khoản 5 Điều 251 để phạt bổ sung theo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Văn T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo **Nguyễn Võ Minh H** phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào: Điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Huỳnh Văn T **14 (mười bốn) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/5/2020.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Văn T số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu đồng).

- Căn cứ vào: Điểm o khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Võ Minh H **09 (chín) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/5/2020.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Võ Minh H số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

2.1 Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ chất ma túy hoàn trả sau giám định đã được niêm phong tại phong bì giám định ma túy số 167/GĐ-MT ngày 02/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng; 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: chai nhựa, ống thủy tinh, ống hút, 60 bao nylon màu trắng chưa qua sử dụng; 02 thẻ sim có số thuê bao số 0905776435 và 0349134538.

2.2 Tịch thu sung công quy nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số Imel1: 353099105988641, Imel2: 353099105772482 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng, số Imel1: 863897036937733, Imel2: 863897036937725.

- Số tiền Việt Nam: 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

2.3 Trả lại cho Huỳnh Văn T: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có gắn thẻ sim 0763076356 và 01 chứng minh nhân dân số mang tên Huỳnh Văn T.

*(Toàn bộ vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02 tháng 4 năm 2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu và Công an quận Liên Chiểu).*

2.4 Truy thu sung ngân sách nhà nước đối với bị cáo Huỳnh Văn T số tiền thu lợi bất chính 11.100.000 đồng (Mười một triệu một trăm ngàn đồng).

2.5 Quy trừ tại hồ sơ vụ án 01 quyển sổ tay màu nâu ghi chép việc mua bán ma túy của Huỳnh Văn T.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì Huỳnh Văn T và Nguyễn Võ Minh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; riêng những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Trại tạm giam Hòa Sơn;
- Sở tư pháp TP Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Trinh**